

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2017/HS-ST

Ngày 25-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Khải và bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Bà Thiều Thị Thùy Dương, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Văn C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976, tại Điện Biên.

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/10.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Vũ Văn N và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ Lê Thị T và có hai con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính;

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/10/2017, có mặt.

*** Người bị hại:** Nguyễn Đình C, sinh năm 1950, trú tại đội 4A, xã S, huyện Đ (đã chết).

Đại diện theo pháp luật của người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1976, địa chỉ đội 4A, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1979, địa chỉ đội 4A, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982, địa chỉ đội 4B, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
- Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1984, địa chỉ đội 13, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
- Chị Nguyễn Thị X1, sinh năm 1987, địa chỉ đội 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1979, địa chỉ đội 4A, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 01/10/2017, Vũ Văn C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 25C-015.36 loại xe tải tự đổ hiệu THACO đi theo đường liên xã hướng từ xã S đến xã N, huyện Đ. Trên xe có vợ bị cáo là Lê Thị T ngồi ở ghế phụ và 1600 kg thóc, ngô trên thùng phía sau. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, C đang điều khiển xe ô tô đi đến đội 2, xã S, huyện Đ thì va chạm vào xe đạp của ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1950, trú tại đội 4A, xã S, huyện Đ đi phía trước cùng chiều, làm cho xe đạp và ông C đổ ngã xuống nền đường, bánh sau bên phải của xe ô tô 25C-015.36 đè lên người ông C và xe đạp, đẩy ông C về phía trước theo chiều hướng xe đi làm ông C bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Cáo trạng số 220/QĐ-VKS-HS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Vũ Văn C về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202/BLHS năm 1999.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 202; Điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 31/BLHS tuyên phạt bị cáo Vũ Văn C từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 99/BLTTHS và Pháp lệnh số 10 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Áp dụng Điều 42/BLHS; Điều 584, 585, 589, 591/BLDS năm 2015 về trách nhiệm dân sự của bị cáo với gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông hồi 13 giờ 30 phút ngày 01/10/2017 bút lục 17, 18, 19 xác định: Trời nắng,

mặt đường khô ráo, đường thẳng, mặt đường rộng 3 mét, lề đường bên phải theo hướng S - N là 0,4 mét, lề đường bên trái là 0,25 mét. Xe đạp do ông Nguyễn Đình C điều khiển đi hướng xã S - N, huyện Đ, sau khi va chạm xảy ra xe đạp đã đưa ra khỏi vị trí ban đầu, nạn nhân được đưa đi cấp cứu. Trục bánh trước của xe đạp vào mép đường bên phải 0,6 mét, trục bánh sau là 0,4 mét. Vết cà sát có diện 2,1 mét x 0,5 mét, điểm đầu vết cà sát vào mép đường bên phải theo hướng xã S đi xã N là 1,35 mét, điểm cuối là 1,4 mét.

Xe đạp do ông Nguyễn Đình C điều khiển vận hành theo hướng S - N. Từ trục bánh trước xe đạp vào mép đường bên phải theo hướng hướng S - N là 0,6 mét, trục bánh sau là 0,4 mét.

Xe ô tô biển kiểm soát 25C-015.36 vận hành theo hướng S - N. Từ trục bánh trước bên phải xe ô tô vào mép đường bên phải theo hướng hướng S - N là 0,9 mét. Từ trục bánh sau bên phải xe ô tô vào mép đường bên phải theo hướng hướng S - N là 1,1 mét.

Chứng cứ cho thấy xe ô tô của bị cáo và xe đạp của ông C đi cùng chiều, ô tô của bị cáo vượt xe đạp về phía bên trái. Xe đạp của ông C đã ép sát lề đường bên phải. Điểm va chạm giữa ô tô và xe đạp thể hiện bị cáo đã không căn đường đủ để tạo ra khoảng cách an toàn giữa xe ô tô và xe đạp.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 93/TT ngày 02/10/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Điện Biên bút lục số 32, 33 kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Đình C là do sốc đa chấn thương.

Các biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can, bản tự khai của bị can từ bút lục số 80 đến 88 chứng minh bị cáo Vũ Văn C đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ về nguyên tắc của vượt xe. Trong đó xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt xe, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Vũ Văn C có tội, chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" được quy định tại Điều 202/BLHS năm 1999. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lỗi vô ý do cầu thả đã xâm phạm vào tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vũ Văn C có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Vũ Văn C đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Bị cáo có đủ điều kiện để tham gia giao thông bằng phương tiện ô tô. Trong quá trình tham gia giao thông bị cáo cầu thả nên đã vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Vũ Văn C điều khiển xe ô tô gây tai nạn làm chết một người. Theo tinh thần hướng dẫn tại tiết a điểm 4.1 mục 4 Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày

17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thì hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 202/BLHS có khung hình phạt cao nhất đến 5 năm tù. Tính chất phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và các chứng cứ khác để quyết định hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở Điện Biên, bị cáo xây dựng gia đình với Lê Thị T và làm ăn, sinh sống tự do. Bị cáo hiểu biết pháp luật, nhận T rất rõ ràng về điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Tuy nhiên do cầu thả bị cáo đã vô ý mắc lỗi gây ra tai nạn giao thông đường bộ. Đây cũng là một bài học đắt giá để đến hôm nay bị cáo phải nhận một bản án không đáng có trong đời. Vũ Văn C chưa có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường, hỗ trợ gia đình người bị hại thỏa đáng để đáp ứng một phần về tinh thần. Những nhận định trên có đủ cơ sở để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân rõ ràng, tội phạm bị cáo gây ra thuộc về lỗi vô ý. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt cách ly đối với bị cáo mà áp dụng áp dụng Điều 31/BLHS về hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để gia đình bị cáo giúp đỡ cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam nên không quy đổi thời gian khấu trừ đối với bị cáo.

Theo khoản 5 Điều 202/BLHS năm 1999, Vũ Văn C còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm C vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một đến năm năm. Bị cáo không đảm nhiệm C vụ gì trong xã hội liên quan đến nghề nghiệp lái xe. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 31/BLHS bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo phải điều trị thương tích đồng thời thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại với số tiền lớn. Với nhận định như trên Hội đồng xét xử không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Đại diện cho người bị hại là các con của ông Nguyễn Đình C đã ủy quyền cho anh Nguyễn Đình T tham gia thỏa thuận và có ý kiến tại phiên tòa không còn thắc mắc gì. Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự.

[4] Các vấn đề khác:

Các tài sản cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo, người bị hại là xe ô tô, xe đạp. Quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 99/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; Điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 31/BLHS năm 1999:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Văn C** phạm tội "**Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ**".

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn C 12** (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Vũ Văn C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thi hành án; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

2. Áp dụng Điều 42/BLHS; Điều 584, 585, 589, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Chấp nhận thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình người bị hại về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của người đại diện cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì khác.

+ Chấp nhận các biên bản về việc trả lại tài sản hồi 11 giờ 00 phút ngày 03/10/2017; hồi 16 giờ 30 phút ngày 05/10/2017; hồi 16 giờ 00 phút ngày 16/10/2017; hồi 15 giờ 00 phút ngày 17/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả tài sản cho Vũ Văn C, Nguyễn Đình T.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn C phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và các đương sự. Báo cho bị cáo và các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 25/12/2017./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã N;
- Bị cáo, Đại diện người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huân